

TỜ TRÌNH

**Về việc đề nghị quy định chế độ công tác phí, chế độ
chi hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp
công lập trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hoá.

Thực hiện Quyết định số 114/2006/QĐ-TTg ngày 25/5/2006 của Thủ tướng Chính phủ về quy định chế độ hợp trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước; Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06/7/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; được sự thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh tại Công văn số 25/HĐND-TT ngày 11/03/2011; ngày 06/4/2011, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1060/2011/QĐ-UBND về quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập tại Thanh Hóa.

Qua quá trình thực hiện từ năm 2011 đến nay, quy định về mức lương tối thiểu đã được Chính phủ điều chỉnh 04 lần (từ 730.000 đồng lên 1.150.000 đồng); mặt bằng chung về giá cả thị trường đã có nhiều thay đổi. Để đảm bảo việc quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập phù hợp với tình hình thực tế hiện nay, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi cụ thể về chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, như sau:

I. CÔNG TÁC PHÍ

1. Phụ cấp lưu trú cho cán bộ, công chức được cơ quan, đơn vị cử đi công tác được thanh toán theo mức sau:

Đơn vị: đồng/người/tháng.

Nội dung	Mức hiện hành	Thông tư 97/2010/TT-BTC	Mức quy định mới
- Đi công tác trong tỉnh	Tối đa 120.000	180.000	Tối đa 180.000
- Đi công tác ngoài tỉnh	Tối đa 150.000	(=150.000 + 20% mức quy định)	
- Đi công tác làm nhiệm vụ trên biển, hải đảo	Tối đa 200.000	240.000 (=200.000 + 20% mức quy định)	Tối đa 240.000

2. Thanh toán tiền thuê phòng nghỉ tại nơi đến công tác

Cán bộ, công chức được cơ quan, đơn vị cử đi công tác được thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ theo một trong hai hình thức sau:

a) Theo hình thức khoán:

Đơn vị: đồng/ngày/người

	Mức hiện hành	Thông tư 97/2010/TT-BTC	Mức quy định mới
- Đi công tác tại các thành phố: Hà Nội, Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Cần Thơ, Đà Nẵng, thành phố Đô thị loại I thuộc tỉnh ¹	350.000	420.000 (=350.000 + 20% mức quy định)	400.000
- Đi công tác tại các thành phố trực thuộc Trung ương khác	250.000	300.000 (=250.000 + 20% mức quy định)	300.000
- Đi công tác tại các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh	120.000 – 200.000	200.000	200.000

b) Thanh toán theo thực tế:

Trong trường hợp cán bộ, công chức được cử đi công tác không nhận thanh toán theo hình thức khoán thì được thanh toán theo giá thuê phòng thực tế (có hóa đơn hợp pháp) do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị duyệt theo tiêu chuẩn thuê phòng nghỉ như sau:

Đơn vị tính: đồng/ngày/phòng

ST T	Nội dung	Mức hiện hành	Thông tư 97/2010/TT-BTC	Mức quy định mới
a)	Lãnh đạo có hệ số chức vụ từ 1,25 trở lên	Theo tiêu chuẩn 1 người/phòng		
-	Hà Nội, TPHCM, Hải Phòng, Cần Thơ, Đà Nẵng, TP Đô thị loại I thuộc tỉnh	1.200.000	1.440.000 (=1.200.000 + 20% mức quy định)	1.400.000
-	Đi công tác tại các vùng còn lại	1.000.000	1.200.000 (=1.000.000 + 20% mức quy định)	1.200.000
b)	CBCC có hệ số chức vụ từ 1 - 1,25	Theo tiêu chuẩn 1 người/phòng		
-	Hà Nội, TPHCM, Hải Phòng, Cần Thơ, Đà Nẵng, TP Đô thị loại I thuộc tỉnh	900.000	1.080.000 (=900.000 + 20% mức quy định)	1.000.000
-	Đi công tác tại các vùng còn lại	600.000	720.000 (=600.000 + 20% mức quy định)	700.000
c)	Cán bộ công chức còn lại	Theo tiêu chuẩn 2 người/phòng		

¹ Bổ sung đối tượng là thành phố Đô thị loại I thuộc tỉnh so với Quyết định số 1060/2011/QĐ-UBND.

-	Hà Nội, TPHCM, Hải Phòng, Cần Thơ, Đà Nẵng, TP Đô thị loại I thuộc tỉnh	700.000	1.080.000 (= 900.000 + 20% mức quy định)	900.000
-	Đi công tác tại các vùng còn lại	400.000	720.000 (= 600.000 + 20% mức quy định)	600.000

3. Mức khoán công tác phí: Đối với cán bộ công chức được cử đi công tác thường xuyên trên 10 ngày/tháng tại các huyện, thị xã, thành phố.

Đơn vị tính: đồng/người/tháng

Nội dung	Mức hiện hành	Thông tư 97/2010/TT-BTC	Mức quy định mới
- Đối với cán bộ, công chức thuộc các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện	270.000 – 300.000	360.000 (= 300.000 + 20% mức quy định)	350.000
- Đối với cán bộ, công chức xã phường, thị trấn	90.000 -110.000		200.000

II. MỨC CHI HỘI NGHỊ

Đơn vị tính: đồng/người/ngày

Nội dung	Mức hiện hành	Thông tư 97/2010/TT-BTC	Mức quy định mới
1. Chi hỗ trợ tiền ăn hội nghị cho đại biểu là khách mời không thuộc diện hưởng lương từ ngân sách	- Hội nghị cấp tỉnh: 150.000 - Hội nghị cấp huyện: 100.000 - Hội nghị cấp xã, phường, thị trấn: 60.000	- Hội nghị cấp tỉnh: 180.000 - Hội nghị cấp huyện: 120.000 - Hội nghị cấp xã, phường, thị trấn: 72.000 (mức trần tối đa + 20% mức quy định) Trong trường hợp tổ chức ăn tập trung, thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì tổ chức hội nghị quyết định mức chi nhưng tối đa không vượt quá 130% mức khoán bằng tiền nêu trên	- Hội nghị cấp tỉnh: 180.000 - Hội nghị cấp huyện: 120.000 - Hội nghị cấp xã, phường, thị trấn: 70.000 Trong trường hợp tổ chức ăn tập trung, thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì tổ chức hội nghị quyết định mức chi nhưng tối đa không vượt quá 130% mức khoán bằng tiền nêu trên
2. Chi nước uống	30.000 đồng/người/ngày	Tối đa 30.000 đồng/người/ngày	30.000 đồng/người/ngày

Các nội dung còn lại thực hiện theo Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06/7/2010 của Bộ Tài chính.

Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn kinh phí thường xuyên được giao trong dự toán hàng năm của các đơn vị để thực hiện.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Sau khi được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, UBND tỉnh có trách nhiệm ban hành quyết định triển khai thực hiện theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, quyết nghị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTr. Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các thành viên UBND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THKH, KTTC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Anh Tuấn

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức
các hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị
sự nghiệp công lập tại Thanh Hóa**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ
KHOÁ XVI, KỲ HỌP THỨ 13**

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 114/2006/QĐ-TTg ngày 25/5/2006 của Thủ tướng Chính phủ về quy định chế độ họp trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06/7/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

Xét đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số /TTr-UBND ngày /7/2015 về việc Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập tại Thanh Hóa,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập tại Thanh Hóa, cụ thể như sau:

I. CHẾ ĐỘ CÔNG TÁC PHÍ

1. Phụ cấp lưu trú cho cán bộ, công chức được cơ quan, đơn vị cử đi công tác được thanh toán theo mức sau:

Đơn vị: Đồng/ngày/người

Vùng	Mức chi
- Đi công tác trong tỉnh	Tối đa 180.000
- Đi công tác ngoài tỉnh	
- Cán bộ, công chức ở đất liền đi công tác làm nhiệm vụ trên biển, hải đảo	Tối đa 240.000

2. Thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ tại nơi đến công tác:

Cán bộ, công chức được cơ quan, đơn vị cử đi công tác được thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ theo một trong hai hình thức sau:

a) Theo hình thức khoán:

Đơn vị: Đồng/ngày/người

Vùng	Mức chi
- Đi công tác tại các thành phố: Hà Nội, Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Cần Thơ, Đà Nẵng, thành phố là đô thị loại 1 thuộc tỉnh	400.000
- Đi công tác tại các thành phố trực thuộc trung ương khác	300.000
- Đi công tác tại các Thành phố, huyện, thị xã trong tỉnh	200.000

b) Thanh toán theo thực tế:

Trong trường hợp cán bộ, công chức được cử đi công tác không nhận thanh toán theo hình thức khoán thì được thanh toán theo giá thuê phòng thực tế (có hóa đơn hợp pháp) do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị duyệt theo tiêu chuẩn thuê phòng nghỉ như sau:

- Cán bộ lãnh đạo có hệ số phụ cấp chức vụ từ 1,25 trở lên của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp và các chức danh tương đương thuộc cơ quan Đảng, Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể, được thanh toán mức giá thuê phòng ngủ theo tiêu chuẩn 01 người/phòng như sau:

Đơn vị: đồng/ngày/phòng

Vùng	Mức chi
- Đi công tác tại các thành phố: Hà Nội, Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Cần Thơ, Đà Nẵng, thành phố là đô thị loại 1 thuộc tỉnh	1.400.000
- Đi công tác tại các vùng còn lại	1.200.000

- Đối với cán bộ, công chức có hệ số phụ cấp từ 1,0 đến dưới 1,25, được thanh toán mức giá thuê phòng ngủ theo tiêu chuẩn 01 người/phòng như sau:

Đơn vị: đồng/ngày/phòng

Vùng	Mức chi
- Đi công tác tại các thành phố: Hà Nội, Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Cần Thơ, Đà Nẵng, thành phố là đô thị loại 1 thuộc tỉnh	1.000.000
- Đi công tác tại các vùng còn lại	700.000

b3) Đối với cán bộ, công chức còn lại, được thanh toán mức giá thuê phòng ngủ theo tiêu chuẩn 02 người/phòng như sau:

Đơn vị: đồng/ngày/phòng

Vùng	Mức chi
- Đi công tác tại các thành phố: Hà Nội, Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Cần Thơ, Đà Nẵng, thành phố là đô thị loại 1 thuộc tỉnh	900.000
- Đi công tác tại các vùng còn lại	600.000

3. Mức khoán công tác phí: Đối với cán bộ công chức được cử đi công tác thường xuyên trên 10 ngày/tháng tại các huyện, thị xã, thành phố. Mức khoán cụ thể như sau:

Đơn vị tính: đồng/tháng/người

Vùng	Mức chi
- Đối với cán bộ, công chức thuộc các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện	350.000
- Đối với cán bộ, công chức xã phường, thị trấn	200.000

II. CHẾ ĐỘ CHI TỔ CHỨC HỘI NGHỊ

Cơ quan, đơn vị tổ chức hội nghị được chi hỗ trợ tiền ăn, tiền thuê chỗ nghỉ, tiền đi lại cho đại biểu mời không thuộc diện hưởng lương từ NSNN, cụ thể:

1. Chi hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu không hưởng lương từ ngân sách nhà nước:

Đơn vị: đồng/ngày/người

Cấp tổ chức hội nghị	Mức chi
Cấp tỉnh	180.000
Cấp huyện, thị xã, thành phố	120.000
Cấp xã, phường, thị trấn	70.000

2. Chi nước uống: 30.000 đồng/người/ngày (2 buổi).

Trong trường hợp tổ chức ăn tập trung, thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì tổ chức hội nghị quyết định mức chi nhưng tối đa không vượt quá 130% mức khoán bằng tiền nêu trên.

Các nội dung còn lại: thực hiện theo Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06/7/2010 của Bộ Tài chính.

Điều 2: Giao UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Thường trực HĐND, các ban HĐND và đại biểu HĐND cấp tỉnh giám sát việc thi hành Nghị quyết này.

Điều 3: Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh kỳ họp thứ 13 khóa XVI thông qua ngày / /2015./.

Nơi nhận:

- VPQH; VPCP; VPCTN;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp;
- UBTW Quốc hội;
- TT lĩnh uỷ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- MTTQ tỉnh và các đoàn thể;
- TT HĐND; UBND các huyện, thị, TP;
- VP tỉnh uỷ; VP HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS.

**TM. HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trịnh Văn Chiến